TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH HẢI** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2022
V/v:*"Ly hôn "*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Võ Thị Thơ

2.Ông Đào Minh Phấn

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Đức– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải *tham gia phiên tòa:* Ông Tài Đại Diện– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/02/2022 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26/5/2022 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim K- sinh năm: 1976 (có mặt)
Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Đình K- sinh năm: 1970 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Ninh Hải.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Kim K trình bày: Bà và ông Nguyễn Đình K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68 ngày 09/11/2001 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Ninh Hải. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 năm. Sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông K không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, đánh đập bà nhiều lần. Năm 2004, bà về nhà cha mẹ ruột sống sinh sống. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên bà mong muốn tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Đình Bảo G, sinh năm 2002. Hiện nay cháu đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Đình K vắng mặt nên không có lời trình bày

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là "Ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải theo quy định tại các điều 28, 35, 38 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải tống đạt các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Quan hệ hôn nhân giữa bà K và ông K được kết hợp trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng ông K, bà K chung sống rất hạnh phúc. Sau đó vợ chồng thường xuyên cải nhau, nguyên nhân mâu thuẫn do ông K không chịu đi làm kiếm tiền, thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập bà. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2004 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau, mạnh ai người nấy sống. Lời trình bày của bà K phù hợp với biên bản xác minh ngày 01/3/2022 tại địa phương. Hơn nữa dù đã được tống đạt văn bản hợp lệ nhưng ông K không đến Tòa làm việc, chứng tỏ ông K có thái độ bỏ mặc, không muốn hàn gắn tình cảm với bà K. Xét thấy, hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đình Bảo G, sinh năm 2002. Hiện nay cháu đã trưởng thành nên bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân luôn tuân theo pháp luật tố tụng; Nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện tống đạt thủ tục tố tụng theo quy định và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung vụ án: Tình trạng hôn nhân của hai bên đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.Về con chung: cháu G đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Căn cứ vào những phân tích trên, xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Khánh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim K.

2.*Về hôn nhân*: Bà Lê Thị Kim K được ly hôn với ông Nguyễn Đình K.

3.*Về con chung*: Không yêu cầu giải quyết.

4.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5.*Về án phí:* Bà Lê Thị Kim K phải chịu 300.000[đ] *(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào số tiền 300.000[đ] *(ba trăm ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 006740 ngày 24/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Lê Thị Kim K đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết bản án hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

Thành viên Hội Đồng Xét Xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Huệ **Phạm Thị Huệ** **Trần Thị Thu Hằng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Tấn Đạt **Đinh Niệm** **Trần Thị Thu Hằng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Trọng Minh **Đào Minh Phấn** **Trần Thị Thu Hằng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trọng Minh **Đào Minh Phấn** **Trần Thị Thu Hằng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hằng

Thành viên Hội Đồng Xét Xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Huệ **Đỗ Thị Minh Linh** **Trần Thị Thu Hằng**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;

- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã (phương) nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu (hồ sơ, án văn).

Trần Thị Thu Hằng